

NGHIÊN CỨU CÁCH DỊCH CẤU TRÚC SÓNG ĐÔI TRONG TRUYỆN KIỀU CỦA NGUYỄN DU TỪ TIẾNG VIỆT SANG TIẾNG ANH

AN INVESTIGATION INTO THE VIETNAMESE - ENGLISH TRANSLATION OF PARALLELISM IN TRUYEN KIEU BY NGUYENDU

Phan Văn Hòa¹, Nguyễn Thị Hương Ly²

¹Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; Email: hoauni@gmail.com

²Học viên Cao học, ngành Ngôn ngữ Anh khóa 2011- 2013; Email: nt.huongly09@gmail.com

Tóm tắt: Dịch thơ luôn là vấn đề trung tâm của các cuộc bàn luận về dịch thuật từ khi ngành dịch ra đời. Bài viết tập trung vào cách dịch cấu trúc song hành trong 2 bản dịch Truyện Kiều của Nguyễn Du: bản dịch của Huỳnh Sanh Thông [8] và bản dịch của Micheal Counsell [2]. Bài viết khảo sát những vấn đề lí thuyết chính liên quan đến các chiến lược dịch thuật của Catford, và nghiên cứu sự giống nhau, khác nhau của 2 bản dịch; đồng thời cũng tìm ra chiến lược dịch nào được sử dụng nhiều nhất trong 2 bản dịch. Nghiên cứu cho thấy **Thay đổi đơn vị câu (Unit-shifts)** là chiến lược được sử dụng nhiều nhất và **Thay đổi nội hàm câu (Intra-system-shifts)** là chiến lược được sử dụng ít nhất trong cả hai bản dịch. Hơn nữa, bản dịch của Huỳnh Sanh Thông gần với bản gốc của Nguyễn Du hơn so với bản dịch của Micheal Counsell.

Từ khóa: dịch thuật; Truyện Kiều; Nguyễn Du; cấu trúc sóng đôi; chiến lược dịch thuật; so sánh các bản dịch; dịch thơ

1. Đặt vấn đề

Truyện Kiều [3] - tác phẩm được viết bởi đại thi hào Nguyễn Du (1765-1820) là một trong những tác phẩm văn chương kinh điển nhất trong lịch sử văn học Việt Nam. Nguyễn Du đã xây dựng thành công xuất sắc tác phẩm Đoạn Trường Tân Thanh (Truyện Kiều) với hàng loạt các biện pháp nghệ thuật độc đáo như ẩn dụ, hoán dụ, nhân hóa, uyên ngữ, phóng đại..., và đặc biệt là cấu trúc sóng đôi. Trong các truyện thơ Nôm, Truyện Kiều là tác phẩm vận dụng biện pháp này phổ biến nhất, tập trung nhất và thành công nhất. Truyện Kiều đã được dịch sang nhiều ngôn ngữ như tiếng Pháp, tiếng Nga, tiếng Hàn,... và tiếng Anh, ngôn ngữ phổ biến toàn thế giới. Tuy nhiên, chuyển tải một tác phẩm thơ ca với đầy những biện pháp nghệ thuật quả là một thử thách đối với các dịch giả. Dưới đây là một số ví dụ về cấu trúc sóng đôi trong Truyện Kiều được dịch sang tiếng Anh như sau:

Ví dụ 1:

Làn thu thủy/ nét xuân sơn. [3, p.2]

→ *Her eyes were autumn streams, her brows spring hill.* [9, p.2]

→ *Like autumn sea her eyes, eyebrows like spring hills far away.* [2, p.20]

Ví dụ 2:

Ép cung cầm nguyệt/ thừ bài quạt thơ. [3, p.6]

→ *He made her play the moon - shaped lute, write verses on a fan.* [9, p. 5]

→ *They make her play the lute and write some verses on a fan.* [2, p. 80]

Cả hai ví dụ (1) và (2) đều có sự thay đổi về cấu trúc câu. Ở ví dụ (1), cấu trúc sóng đôi là cụm danh từ nhưng

Abstract: The translation of poetry has always been the central issue for discussion since translation came into being. This article concentrated on the translation of parallelism in the two English versions of *Truyenkieu* by *Nguyendu*: *The Tale of Kieu* by *Huynhsanhtong* [8] and *Kieu* by *Micheal Counsell* [2]. The article reviews major theories relating to translation procedures suggested by Catford, investigates the similarities and differences between the two versions and generalizes the most frequently used procedures in the rendering of parallelisms. The investigation shows that Unit - shifts is the most used procedure and Intra - system - shifts is the least used procedure in both English versions. Furthermore, the translation by *Huynhsanhtong* is closer to the original than the one by *Micheal Counsell*.

Key words: translation; the tale of Kieu; *Nguyendu*; translation strategies; comparison of translations; translation of poetry

đã được chuyển thành một câu. Tương tự như vậy, ví dụ (2) cũng có sự thay đổi cấu trúc câu, từ cụm động từ sóng đôi chuyển thành một câu. Vậy các dịch giả đã sử dụng những chiến lược dịch gì trong khi dịch? Bài viết này sẽ trả lời câu hỏi đó, đồng thời tìm ra sự giống và khác nhau giữa 2 bản dịch tiếng Anh của Huỳnh Sanh Thông và Micheal Counsell, từ đó rút ra những kết luận cần thiết, giúp cho các dịch giả quan tâm hơn đến cấu trúc sóng đôi khi dịch tác phẩm Truyện Kiều.

2. Sơ lược vấn đề nghiên cứu

Nhà lý thuyết dịch nổi tiếng Peter Newmark [11, tr 55] đã phát biểu rằng: “Con người trên toàn thế giới không thể giao tiếp với nhau nếu thiếu dịch thuật”. Thật vậy, trong quá trình toàn cầu hóa như hiện nay, việc trao đổi ngôn ngữ giữa các quốc gia là hoàn toàn cần thiết. Nhiều nhà lý thuyết dịch và ngôn ngữ học đã dành nhiều thời gian, công sức nghiên cứu, tìm hiểu về dịch thuật, nổi bật trong đó là Catford J. C.(1965), Mc Guire S. B.(1980), Newmark P. (1981), (1988), Bassnett S. (1994), Baker M. (1992). Ở Việt Nam, có các tác giả Lê Văn Sự (2003), Hoàng Văn Vân (2005), Nguyễn Thượng Hùng (2005), Huỳnh Trung Tín & Nguyễn Ngọc Tuyền (2006),...

Cấu trúc sóng đôi thường được dùng phổ biến trong văn học và thơ ca nhưng cho đến nay biện pháp nghệ thuật này vẫn chưa được nghiên cứu nhiều. Trong Tiếng Anh, Galperin.I là người đưa ra định nghĩa chung nhất về cấu trúc sóng đôi. Wales.K (1987), Galperin.I (1977), Pecci.J.S và Jones.J (2004) xem cấu trúc sóng đôi là một trong những biện pháp nghệ thuật sống động và hiệu quả nhất. Trong tiếng Việt, Cù Đình Tú (2001), Hoàng Tất Thắng (1993), Đinh Trọng Lạc (1999), Diệp Quang Ban (1996), Hữu Đạt (2001), Nguyễn Thái Hòa (2004) đều có những nghiên cứu về các biện pháp nghệ thuật nói chung

và những nét khái quát về cấu trúc sóng đôi. Bàn về cấu trúc sóng đôi trong Truyện Kiều, Phan Ngọc (1985), Trần Đình Sử (2007), Cao Thuý Ái Bích (1982), Nguyễn Phan Cảnh (2001) đều có những nghiên cứu về cấu trúc sóng đôi trong Truyện Kiều. Tuy nhiên, ngoài cuốn sách của Phan Ngọc (1985) ra thì việc nghiên cứu của hầu hết các tác giả khác mới chỉ dừng lại ở sự đánh giá chung về vai trò của cấu trúc sóng đôi trong Truyện Kiều. Ngoài ra, vấn đề dịch những cấu trúc sóng đôi này vẫn chưa được quan tâm đúng mức. Còn nhiều điều để có thể thảo luận và nghiên cứu liên quan đến việc dịch cấu trúc sóng đôi trong Truyện Kiều nhìn từ góc độ so sánh, đối chiếu như là: các dịch giả đã sử dụng lý thuyết dịch nào khi tiến hành dịch Truyện Kiều, bản dịch có chuyển tải đầy đủ nội dung tác phẩm hay không, các cấu trúc sóng hành có còn giữ được trong bản dịch hay đã bị thay đổi...

3. Giải quyết vấn đề

3.1. Cơ sở lý luận

3.1.1. Khái niệm cấu trúc sóng đôi

Theo Hiatt. M [6], cấu trúc sóng đôi là sự lặp lại “của hai hay nhiều từ có cùng chức năng ngữ pháp, hoặc là sự lặp lại của hai hay nhiều cấu trúc câu có chức năng ngữ pháp giống nhau”. Galperin [5], tác giả cuốn “Phong cách học” (Stylistics) nhấn mạnh rằng điều kiện cần thiết trong cấu trúc sóng đôi là sự giống nhau, hoặc tương tự nhau trong một câu hoặc giữa hai câu khác nhau.

Pecci.J.S và Jones.J [13], trong cuốn sách “Ngôn ngữ, xã hội và quyền lực”, đưa ra một định nghĩa đơn giản về cấu trúc sóng đôi, đó là biện pháp nghệ thuật thể hiện một vài ý tưởng trong những cấu trúc tương tự nhau. Garaldine Woods [15] cho rằng cấu trúc sóng đôi là nguyên tắc mang lại sự thống nhất và cân bằng trong một câu. Các yếu tố trong một câu được xem là sóng đôi nếu chúng có cùng chức năng ngữ pháp. Ông cũng nhấn mạnh rằng các câu được xem là sóng đôi nếu chúng được thành lập với cấu trúc giống nhau.

Cấu trúc sóng đôi còn được gọi là “cấu trúc song hành”, “điệp cấu trúc” hay “sóng đôi cú pháp”. Đinh Trọng Lạc [4] gọi đây là “cấu trúc sóng đôi” trong tác phẩm “99 phương tiện và biện pháp tu từ tiếng Việt”. Ông định nghĩa: “sóng đôi là biện pháp tu từ cú pháp dựa trên sự cấu tạo giống nhau giữa hai hay nhiều câu hoặc hai hay nhiều bộ phận của câu”. Ông cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của cấu trúc sóng đôi “thường được dùng như một phương tiện tăng cường logic, cảm xúc của phát ngôn” và “nó làm cho câu văn tăng thêm tính cân đối, nhịp nhàng, hài hòa”.

Trên cơ sở tiếp thu các ý kiến nêu trên, tác giả bài viết xin đưa ra quan niệm của mình về cấu trúc sóng đôi trong thơ ca tiếng Việt cũng như trong Truyện Kiều như sau: “cấu trúc sóng đôi là sự có mặt một cấu trúc đối xứng nhau trong dòng thơ về mặt ngữ pháp, được phân cách bởi sự ngắt nhịp thành hai vế tương đương”.

Chúng ta hãy xem xét một số cấu trúc sóng đôi sau:

Ví dụ 3:

God make the country, Man make the town [9, p.51].

Ví dụ 4: *Trước hết phải yêu tổ quốc, yêu nhân dân.*

Phải có tinh thần dân tộc vững chắc và tinh thần quốc tế đứng đắn. [7, p.25]

Ví dụ 5:

Kiên quyết đoàn kết chặt chẽ

Kiên quyết chống bọn thực dân

Kiên quyết tranh quyền độc lập [7, p.42]

Ví dụ 6:

Hoa ghen thua thắm/ liễu hờn kém xanh [3, p.2]

Cấu trúc sóng đôi có thể xảy ra dưới nhiều loại khác nhau. Ở ví dụ 1 cấu trúc sóng đôi gồm 2 mệnh đề sóng đôi với nhau, ở ví dụ 2 cấu trúc sóng đôi là hai cụm danh từ, ở ví dụ 3 cấu trúc sóng đôi xảy ra trong một đoạn văn, ở ví dụ 4 cấu trúc sóng đôi gồm 2 mệnh đề sóng đôi với nhau.

3.1.2. Các chiến lược dịch của Catford

Catford [1] cho rằng có rất nhiều sự thay đổi diễn ra trong cả nội dung và ngôn từ văn bản khi dịch giả dịch một văn bản. Catford [1] phân chia sự thay đổi (shift) trong dịch thuật thành hai nhóm chính: thay đổi về mức độ và thay đổi về thể loại.

1. Thay đổi về mức độ (level shift): xảy ra khi ngôn ngữ đích và ngôn ngữ gốc ở những mức độ khác nhau. Hay nói đơn giản hơn, đây là sự thay đổi cả về từ vựng lẫn ngữ pháp.

2. Thay đổi về thể loại (category shift): đề cập đến sự thay đổi tương ứng trong dịch thuật. Thay đổi thể loại được chia thành 4 nhóm: thay đổi cấu trúc câu, thay đổi loại từ, thay đổi đơn vị câu và sự thay đổi nội hàm câu.

a. Thay đổi cấu trúc câu (structure-shifts)

Theo Catford, đây là hình thức thay đổi phổ biến nhất. Thay đổi cấu trúc câu đề cập đến sự thay đổi cấu trúc giữa ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ đích. Catford đưa ra ví dụ minh họa [1, p.78] như sau:

Ngôn ngữ gốc (tiếng Anh): *The man/is/ in the boat* (SVC)

Ngôn ngữ đích (tiếng Gaelic): *Tha/ an duine/ anns a' bhata* (VSC)

Theo Catford [1], rõ ràng đã có thay đổi về cấu trúc khi chuyển từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ đích. Cấu trúc SVC trong tiếng Anh chuyển thành VSC trong tiếng Gaelic.

Sau đây là ví dụ thay đổi cấu trúc câu trong Truyện Kiều:

Ví dụ 7:

Phận tôi đành vậy/ vốn người để đâu. [3, p.58]

→ *But your investment would you really risk?* [8, p.60]

Câu thơ trong ngôn ngữ gốc là một câu ghép gồm 2 mệnh đề là 2 cấu trúc sóng đôi. Tuy nhiên, khi dịch sang tiếng Anh, đã có sự thay đổi về cấu trúc câu. Câu dịch là 1 câu đơn với tân ngữ được đưa lên đầu câu.

Phận tôi đành vậy / vốn người để đâu

CN1 ĐT1 CN2 ĐT2

But your investment would you really risk?

LT TN TĐT CN TT ĐT

CN: chủ ngữ, LT: liên từ, TT: trạng từ

ĐT: động từ, TĐT: trợ động từ, TN: tân ngữ

b. Thay đổi từ loại (class - shifts)

Thay đổi từ loại xảy ra khi bản dịch của ngôn ngữ gốc thuộc loại từ khác so với văn bản gốc. Thay đổi từ loại bao gồm tất cả thay đổi từ loại từ này sang loại từ khác, ví dụ từ động từ sang tính từ, từ danh từ sang giới từ...

Ví dụ 8: *Đêm đêm hàn thực/ ngày ngày nguyên tiêu*. [3, p.48]

→ *On nights of mirth, on days of revelry*. [8, p. 50]

Về mặt cấu trúc, có sự thay đổi về từ loại giữa văn bản gốc và bản dịch. Cụm danh từ trong bản gốc chuyển thành cụm tính từ trong bản dịch.

Đêm đêm hàn thực/ ngày ngày nguyên tiêu

CDT

CDT

→ *On nights of mirth, on days of revelry*

CGT

CGT

CDT: cụm danh từ, CGT: cụm giới từ

c. Thay đổi đơn vị câu (unit - shifts)

Thay đổi đơn vị câu (unit - shift) đề cập đến sự thay đổi “thứ hạng” (rank) của văn bản gốc so với văn bản đích. Theo Catford [1, p.8], “thứ hạng” đề cập đến thứ tự của các đơn vị ngôn ngữ: câu, mệnh đề, cụm từ, từ và hình vị.

Ví dụ 9:

Vàng gieo ngân nước/ cây lồng bóng sân. [3, p.10]

→ *Spread paths of silver on the ponds*. [2, p. 42]

Cấu trúc sóng đôi trong ngôn ngữ gốc gồm hai mệnh đề. Tuy nhiên, dịch giả đã thay thế hai mệnh đề này bằng một cụm động từ có cấu trúc: cụm động từ + cụm giới từ.

Vàng gieo ngân nước/ cây lồng bóng sân

CN1 ĐT1 TN1 CN2 ĐT2 TN2

CN: chủ ngữ; ĐT: động từ; TN: tân ngữ.

Rõ ràng là đã có sự thay đổi về thứ hạng của các đơn vị ngôn ngữ: từ mệnh đề chuyển thành cụm từ.

→ *Spread paths of silver on the ponds*

CDT

CGT

CDT: cụm động từ, CGT: cụm giới từ.

d. Thay đổi trong nội hàm câu (intra-system shifts)

Thay đổi này xảy ra khi cả 2 ngôn ngữ gốc và ngôn ngữ đích đều có hệ thống tương đương nhau nhưng văn bản đích lại không chọn những từ tương đương đó.

Ví dụ 10:

Khuôn trăng đầy đặn/ nét ngài nở nang [3, p. 2].

→ *Her face a moon, her eyebrows two full curves* [2, p.19].

Ví dụ 11: *Lựa lời khuyên giải/ món man gờ dần* [3, p.52]

→ *Attempting now to set matters to rights with honeyed words* [2, p.196].

So sánh bản dịch và bản gốc, ta có thể thấy là cả tiếng Việt và tiếng Anh đều có hệ thống loại từ số ít và số nhiều, nhưng trong bản dịch, dịch giả đã không dùng hệ thống đó. Ở ví dụ trên, danh từ số ít “*nét ngài*” được dịch thành “*eyebrows*” (danh từ số nhiều), danh từ số ít “*lời*” được dịch thành “*words*” (danh từ số nhiều).

3.2. Phương pháp nghiên cứu

3.2.1. Dữ liệu khảo sát

Để tìm hiểu cách dịch cấu trúc sóng đôi trong Truyện Kiều sang Tiếng Anh, tác giả đã tiến hành khảo sát 1086 câu thơ Tiếng Việt và Tiếng Anh có chứa cấu trúc sóng đôi (trong đó 362 câu thơ Truyện Kiều và 724 câu dịch của hai dịch giả Huỳnh Sanh Thông và Micheal Counsell).

Tiêu chí chọn mẫu: dựa trên định nghĩa, tác giả chọn những câu thơ có cấu trúc đối xứng về mặt ngữ pháp, có cách ngắt nhịp 3/3, 4/4 tạo thành hai vế tương đương nhau.

3.2.2. Hướng phân tích dữ liệu

Tác giả tiến hành phân tích các cấu trúc sóng đôi dựa trên lý thuyết dịch do Catford đề xuất [1].

4. Kết quả khảo sát

Theo kết quả khảo sát 1086 câu thơ trong truyện Kiều và hai bản dịch của Huỳnh Sanh Thông (1983) và Micheal Counsell (1994), hai dịch giả đều sử dụng các chiến lược dịch của Catford: thay đổi cấu trúc câu, thay đổi loại từ, thay đổi đơn vị câu và thay đổi nội hàm câu.

Sự giống nhau và khác nhau giữa 2 bản dịch của Huỳnh Sanh Thông (1983) and Micheal Counsell (1994) được thể hiện như sau:

Bảng 1. Tỷ lệ phần trăm các chiến lược dịch trong 2 bản dịch của dịch giả Huỳnh Sanh Thông (1983) and Micheal Counsell (1994)

Các chiến lược dịch	Huỳnh Sanh Thông		Micheal Counsell	
	Câu	%	Câu	%
Thay đổi đơn vị câu	184	50,83	204	56,36
Thay đổi cấu trúc câu	123	33,98	116	32,04
Thay đổi loại từ	31	8,56	34	9,39
Thay đổi nội hàm câu	24	6,63	8	2,21
Tổng	362	100	362	100

* Giống nhau:

- Trong hai bản dịch, dịch giả Huỳnh Sanh Thông và Micheal Counsell đều dùng các chiến lược dịch của Catford: thay đổi cấu trúc câu, thay đổi loại từ, thay đổi đơn vị câu và sự thay đổi nội hàm câu.

- Tỷ lệ phần trăm của các chiến lược dịch là tương đương nhau trong cả hai bản dịch.

- **Thay đổi đơn vị câu** (Unit - shifts) là chiến lược được sử dụng nhiều nhất và thay đổi nội hàm câu (Intra -

system - shifts) là chiến lược được sử dụng ít nhất trong cả hai bản dịch.

Bên cạnh những điểm giống nhau, cả hai bản dịch cũng có những điểm rất khác nhau. Phần tiếp theo sau đây tác giả sẽ đưa ra những điểm khác nhau này.

*Khác nhau:

- Từ Bảng 1 ở trên, ta có thể thấy tỉ lệ của các chiến lược trong bản dịch của Huỳnh Sanh Thông và Micheal Counsell khác nhau mặc dù cả hai dịch giả đều sử dụng các chiến lược dịch của Catford. Sự khác nhau đó thể hiện cụ thể như sau: Cả hai dịch giả đều sử dụng chiến lược dịch Thay đổi đơn vị câu nhiều nhất. Tuy nhiên, Thay đổi đơn vị câu (Unit - shifts) trong bản dịch của Huỳnh Sanh Thông chiếm tỉ lệ là 50,83% trong khi tỉ lệ này trong bản dịch của Micheal Counsell là 56,36%, cao hơn 5,53% so với bản của Huỳnh Sanh Thông. Tiếp theo, thay đổi cấu trúc câu được sử dụng nhiều thứ nhì trong cả hai bản dịch với tỉ lệ gần tương đương nhau (33,98% của Huỳnh Sanh Thông so với 32,04% của Micheal Counsell). Đứng thứ ba về mức độ sử dụng trong cả 2 bản dịch là Thay đổi loại từ. Tỉ lệ của chiến lược dịch thay đổi loại từ (Class - shifts) trong bản dịch của Huỳnh Sanh Thông thấp hơn so với bản dịch của Micheal Counsell 0,83% (8,56% so với 9,39%). Thay đổi nội hàm câu (Intra-system-shifts) là chiến lược dịch được sử dụng ít nhất trong cả 2 bản dịch của Huỳnh Sanh Thông và Micheal Counsell với tỉ lệ rất thấp. Mặc dù vậy, Huỳnh Sanh Thông vẫn sử dụng chiến lược dịch này gấp 3 lần so với Micheal Counsell (6,63% so với 2,21%).

- Các số liệu trên đây cho thấy, hai dịch giả có xu hướng sử dụng nhiều nhất là chiến lược dịch **Thay đổi đơn vị câu** và **Thay đổi cấu trúc câu** vì hai chiến lược dịch này có thể xảy ra ở tất cả các vị trí ngôn ngữ: câu, mệnh đề, cụm từ. Hai dịch giả ít sử dụng chiến lược dịch **Thay đổi nội hàm câu** vì chiến lược dịch này chỉ tạo ra sự thay đổi trong từ hoặc cụm từ.

- Trong các chiến lược dịch của Catford nói trên, ngoại trừ **Thay đổi nội hàm câu**, các chiến lược dịch **Thay đổi đơn vị câu**, **Thay đổi cấu trúc câu**, **Thay đổi loại từ** đều làm thay đổi cấu trúc bề ngoài của câu trong bản dịch so với bản gốc.

- Với tổng tỉ lệ 3 chiến lược dịch **Thay đổi đơn vị câu**, **Thay đổi cấu trúc câu**, **Thay đổi loại từ** là 93,37%, xét về cấu trúc ngữ pháp, bản dịch của Huỳnh Sanh Thông gần với bản gốc hơn so với bản dịch của Micheal Counsell (97,79%). Sau đây là ví dụ minh họa cho nhận định trên:

Xuyến vàng đôi chiếc/ khăn là một vương [3, p.16]

NP

NP

Gold bracelets in a pair, a scarf of silk [9, p.18]

NP

NP

→ He brought his love-gifts with her pin-two golden

S

V

O

C_O

bracelets- in silken handkerchief [2, p.61]

PP

Trong ví dụ ở trên, cấu trúc song hành trong Truyện Kiều là cụm danh từ. Huỳnh Sanh Thông đã thay thế cấu trúc song hành trên bằng một cụm danh từ, làm cho bản dịch có cấu trúc tương tự như bản gốc. Trong khi đó, Micheal Counsell thay thế cấu trúc song hành của bản gốc bằng một câu với cấu trúc S + V + O + C_O + PP. Sự thay đổi này làm cho bản dịch hoàn toàn khác biệt so với bản gốc.

5. Kết luận

Nghiên cứu cách dịch cấu trúc song đôi trong Truyện Kiều là một đề tài tương đối mới và cần được nghiên cứu tìm hiểu thêm. Người viết bài này hy vọng những kết quả nghiên cứu cách dịch cấu trúc song đôi trong Truyện Kiều dựa trên lí thuyết dịch của Catford sẽ cung cấp cho người đọc những thông tin thú vị và hữu ích dưới góc nhìn ngôn ngữ học. Trên cơ sở lí thuyết dịch của Catford, các dịch giả sẽ có thêm gợi ý hữu ích khi quyết định dịch tác phẩm Truyện Kiều, còn những người yêu văn thơ và các nhà phê bình văn học càng thấy rõ sự khó khăn, những thách thức mà các dịch giả phải đối mặt khi quyết định dịch một tác phẩm thơ bất hủ như Truyện Kiều, từ đó thêm trân trọng những giá trị nghệ thuật mà các dịch giả đã phải vắt vả để mang lại món ăn tinh thần cho người yêu văn thơ trên toàn thế giới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Catford, J. C. (1965), *A Linguistic Theory of Translation*, Oxford University Press.
- [2] Counsell, M. (1994), *Kiều*, Thế Giới Publishers.
- [3] Đào Duy Anh khảo đính (2009), *Văn bản Truyện Kiều*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Đinh Trọng Lạc (1999), *Phong cách học tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Galperin, I. R. (1977), *Stylistics*, 2nd edition, Moscow "High School".
- [6] Hiatt, M. (1973), "The Practice of Parallelism: A Preliminary Investigation by Computer", In *Language and Style* 6.
- [7] Hồ Chí Minh (2002), *Hồ Chí Minh tuyển tập- tập 2*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [8] Hồ Chí Minh (2002), *Hồ Chí Minh tuyển tập- tập 3*, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia.
- [9] Huỳnh Sanh Thông (1983), *The Tale of Kieu*, Yale University Press
- [10] Lê Đình Bích, Trần Quỳnh Dân (1986), *1000 Câu Tục Ngữ Anh Việt*, NXB Đại học Cần Thơ.
- [11] Newmark, P. (1981), *Approaches to Translation*, Oxford: Pergamon Press.
- [12] Newmark, P. (1988), *A Textbook of Translation*, Longman, London
- [13] Phan Ngọc (1985), *Tìm hiểu phong cách Nguyễn Du trong Truyện Kiều*, NXB KHXH
- [14] Thomas, L., Wareing, S., Pecci, J. S., Thornborrow, J., Jones, J. (2004), *Language, society and power*, Routledge, Taylor & Francis Group, London and New York.
- [15] Wood, G. (2008), *Parallelism, In AP English Literature and Composition for Dummies*, Wiley Publishing, Inc.